

Bản án số: 150/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; sinh ngày 01/4/1967.

HKTT: tổ 05, phường TQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Đón tiếp: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1943; Con bà: Phạm Quế N, sinh năm 1943. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 06/02/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1980 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ 9, phường VQ, thành phố TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 06/02/2020, tổ công tác của Công an phường VQ, thành phố TH đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 5, phường VQ, thành phố TH thì phát hiện 01 người nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ

công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người nam giới khai tên là Nguyễn Hữu T và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái T đang mặc ra 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là Heroine và 01 gói nhỏ bằng ni lông màu trắng, bên trong chứa 1/2 viên nén hình tròn màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp, giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,128 gam; khối lượng 1/2 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của T là 0,035 gam. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng, viên nén màu hồng trên đưa vào trong bì niêm phong kín ký hiệu lần lượt là T, T1 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 293/KL- KTHS ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại: Heroine, có khối lượng là: 0,128 gam. Mẫu mảnh viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là: 0,035 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu T, T1 là mẫu hoàn lại sau giám định. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSTPTH ngày 10/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, T đi đến khu vực tổ 5, phường VQ, thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng và 1/2 viên ma túy tổng hợp được gói bằng ni lông màu trắng. T cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc và chuẩn bị đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 06/02/2020, tại khu vực tổ 05, phường VQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ 0,128 gam Heroine và 0,035 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường VQ, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy nên giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Hữu T khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực tổ 04, phường VQ, thành phố TH, quá trình

điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không đủ cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt này cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: thu giữ 02 bì niêm phong ký hiệu T, T1 được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung, xét đây là vật chứng phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

- Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T, T1 được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 183 ngày 06/3/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự TPTH.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ
- UBND phường Phú Xá, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà